TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **123**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Ly**
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Hồ Phi Công**
Bà **Huỳnh Thị Mỹ Trang**

- **Thư ký phiên tòa**: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Hương** - Thư ký tòa án nhân dân huyện X.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X** tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Dung -** Kiểm sát viên

Vào ngày 31/12/2019, tại Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2019/TLST- HNGĐ ngày 30/5/2019 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị H**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai

- *Bị đơn*: Anh **Thượng Cao S**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai

(Chị H và anh S vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai bổ sung nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, chị và anh Thượng Cao S chung sống với nhau năm 2002 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do anh S thường xuyên uống rượu say xỉn, không lo làm ăn. Chị và anh S ly thân từ tháng 02 năm 2018 đến nay, thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh S

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Thượng Cao S trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Lê Thị H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Theo anh cuộc sống chung vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh nghĩ là anh có tật ăn nhậu, tuy nhiên nhậu xong anh về ngủ chứ không cãi vã, đánh đập gì chị H. Anh và chị H ly thân từ tháng 06 năm 2018 đến nay, thời gian ly thân anh chị không có tác động hòa giải đoàn tụ. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Không có

Tài sản chung, nợ chung: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng, thực hiện thông báo thụ lý vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện X xác định đầy đủ và đúng quy định pháp luật.

Về quá trình thu thập chứng cứ gồm lấy lời khai của Thẩm phán đảm bảo theo trình tự tố tụng dân sự.

Về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử đã được thực hiện đúng tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị H và anh S thống nhất ly hôn, do đó chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh S là phù hợp. Về con chung: không có, nên không xem xét giải quyết; Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Lê Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Thượng Cao S, do đó xác định chị H là nguyên đơn, anh S là bị đơn.

[**2] Về thủ tục tố tụng**: Chị Lê Thị H và anh Thượng Cao S có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên xét xử vắng mặt chị H và anh S tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Thượng Cao S tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H nhận thấy: Vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do anh S thường xuyên uống rượu say xỉn, không lo làm ăn. Anh S cho rằng cuộc sống chung vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh nghĩ là anh có tật ăn nhậu, tuy nhiên nhậu xong anh về ngủ chứ không cãi vã, đánh đập gì chị H. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh đồng ý. Như vậy, chứng tỏ tình trạng hôn

nhân của anh chị mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh S.

[4] Về con chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị H và anh S khai không có, nên không xem xét giải quyết

[6] Về nợ chung: Không có, nên không giải quyết.

[**7] Về án phí**: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét nhận định của Kiểm sát viên: phù hợp, nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

-***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Thượng Cao S

2. Về con chung: Không có, nên không xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 007453 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

Chị Lê Thị H và anh Thượng Cao S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Huyện X;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, thị trấn
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ly